PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Fun time 4 · Ôn Unit 13–14 (SGK tr. 63–64)

Tuần 30

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Nn Tt

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Nn, Tt). Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

 ☐oodles

 ☐uts

 ☐ananas

 ☐iger

 ☐urtle

Bài 3: Look and write – viết chữ cái còn thiếu (1–2 chữ)

 ☐oodles

 ☐ts

 ba☐anas

 ☐ger

 ☐urtle

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

	•	• nuts
	•	• turtle
	•	• tiger
	•	• noodles
	•	• bananas

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «noodles» – chữ cái đầu là: (n) (i) (g)
2. Bố mẹ đọc «nuts» – chữ cái đầu là: (m) (n) (l)
3. Bố mẹ đọc «bananas» – chữ cái đầu là: (t) (c) (b)
4. Bố mẹ đọc «tiger» – chữ cái đầu là: (t) (d) (h)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «She's having noodles.» Câu này nghĩa là:
   (A) Bạn ấy đang ăn mì. (B) Bạn ấy đang ăn lạc.
2. Bố mẹ đọc: «I can see a tiger.» Câu này nghĩa là:
   (A) Tớ nhìn thấy một con hổ. (B) Tớ nhìn thấy một con rùa.

onthi.app
Ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 30

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Nn, Tt

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

🍜 – noodles 🥜 – nuts 🍌 – bananas 🐯 – tiger 🐢 – turtle

Bài 3: Look and write – viết chữ cái còn thiếu (1–2 chữ)

🍜 – noodles 🥜 – nuts 🍌 – bananas 🐯 – tiger 🐢 – turtle

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

🍜 – noodles 🥜 – nuts 🍌 – bananas 🐯 – tiger 🐢 – turtle

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **A** (n) 2. **B** (n) 3. **C** (b) 4. **A** (t)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **A** (Bạn ấy đang ăn mì.) 2. **A** (Tớ nhìn thấy một con hổ.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án